

SĐC

138

non
nước
PHƯỚC - LONG

LOẠI SÁCH SƯU KHẢO

Lưu-Ty

non nước PHƯỚC-LONG

LOẠI SÁCH SƯU KHẢO

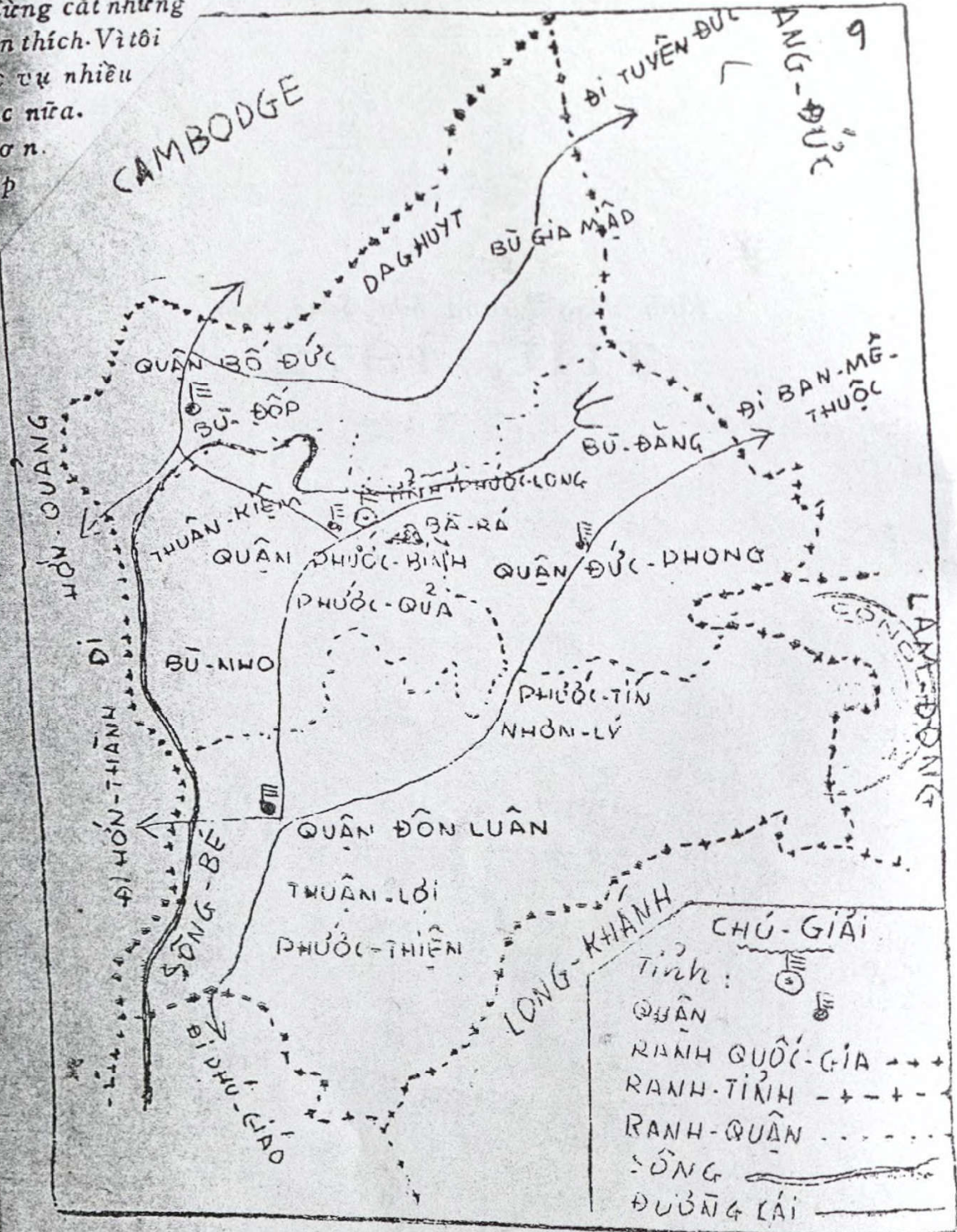
THƯ VIỆN TỈNH
BÌNH PHƯỚC
ĐC/ 138

Lưu-Ty

Kính dâng hương hồn Song thân
THU 1972

XIN CHÚ Ý !!

Tài rất mỏng manh và rất quý.
 Xin đọc thì xin dùng mạnh tay.
 Xin viết vào các trang
 này. Đừng làm rách và
 hỏng là đừng cắt những
 chỗ bạn thích. Vì tôi
 cần phục vụ nhiều
 bạn khác nữa.
 Xin ơn.
 Xin gặp
 ai.



LOẠI SÁCH SƯU KHẢO

LƯU-TY



NON NƯỚC PHƯỚC-LONG

- * Phước-Long qua các thời đại.
- * Vị trí, Địa lý, Diện tích, giới hạn.
- * Huyền thoại, Thắng cảnh.
- * Đồng bào Sắc tộc.
- * Sinh hoạt Tôn giáo.
- * Văn học, Nhân vật.
- * Phước-Long trên đà phát triển.
- * Các trận đánh lớn.

TÁC GIẢ XUẤT BẢN

—1972—

ĐÔI GIÒNG TÂM SỰ

Gió chiều nhẹ thổi vì vu

Đường về Bà-Rá mịt mù xa xăm

*Dư âm tiếng hát còn nghe văng vẳng đầu dây, gợn
gợn theo gió sớm mây chiều, bàng bạc trên đồi su, rẫy
sắn.*

*Miền đất này đã mấy lần đổi chủ, cảnh trí thay màu,
nhưng Bà-Rá vẫn sừng sững với thời gian luôn trơ gan
cùng tuế nguyệt và nay đã trở thành một Tỉnh với địa
danh «PHƯỚC LONG» có tên trong bản đồ nước Việt đến
nay vừa tròn 15 tuổi*

*Sanh sau, đẻ muộn, PHƯỚC.LONG đã trưởng thành
và lớn lên trong tình mến yêu của Dân-Tộc, nhưng cũng
cùng chung số phận đau bề tang thương trong chiến tranh
ly loạn của niềm đau quê hương đất mẹ và chứa đựng
bao niềm ước vọng thầm kín của con người.*

*Đề tưởng nhớ đến miền quê hương nhỏ bé này, nơi
đã gọi tôi nhiều kỷ niệm, bao hình ảnh... Vì vậy, tôi muốn
ghi lại những gì của PHƯỚC.LONG, nhưng PHƯỚC-
LONG còn trẻ quá, địa danh PHƯỚC.LONG vẫn còn xa
lạ với mọi người chưa có gì độc đáo.*

Tuy nhiên, ở địa phương nào cũng có những sắc thái đặc biệt của nó, do đó, tôi đã được sự khuyến khích của các bậc đàn anh và sự giúp đỡ của phụ huynh cố gắng sưu tầm viết tập «NON NƯỚC PHƯỚC-LONG» để kính dâng lên Tổ-Quốc mến yêu.

Với tập sách này, chắc chắn không sao tránh khỏi những thiếu sót, mặc dù tôi đã cố gắng nỗ lực với tất cả nỗi lòng thiết tha với quê hương Dân-tộc trong phương tiện nghèo nàn với tinh thần tích cực cố ghi lại những gì trên mảnh đất này. Hôm nay thành kính gửi đến Quý Vị độc giả xa gần tập «NON NƯỚC PHƯỚC-LONG».

Đọc «NON NƯỚC PHƯỚC-LONG» Quý Vị sẽ có dịp ôn lại những gì xảy ra trên quê hương nhỏ bé này—danh lam thắng cảnh—sắc thái riêng biệt của đồng bào sắc tộc và thấy được sự trưởng thành mau chóng của miền đất đô xa xôi, sanh sau, để muộn đang vươn mình tiến bộ.

Tôi đã cố gắng ghi lại những khía cạnh, tuy nhiên vẫn thấy còn rất nhiều thiếu sót, nhưng dù sao, ít nhiều cũng giúp cho những ai chưa đến Phước-Long sẽ có một quan niệm khái quát về quê hương này trong dĩ vãng và hiện tại.

Với phương tiện eo hẹp, sức mọn tài hèn, tôi làm với tất cả thành tâm thiện chí, với mục đích góp phần tô điểm quê hương, phụng sự cho văn hóa.

Với ý niệm đó. tôi xin chân thành ghi ân tất cả Quý Vị đã giúp đỡ tôi hoàn thành tác phẩm, và một lần nữa xin giới thiệu đến Quý Vị độc giả tập «NON NƯỚC PHƯỚC-LONG».

LƯU TY

PHƯỚC-LONG !

*Hai tiếng ăy tràn trề bao kỷ niệm
Lần đầu tiên đặt bước tới nơi này
Nhìn núi đồi lúp xúp những rặng cây
Miền đất đỏ ấp yêu tình đất Mẹ
Khu Tỉnh-ly uốn quanh giòng Sông Bé
Nước rì rào thổ thê với đồi hoang
Đỉnh «BÀ-RÁ» cao ngất tận mây ngàn
Bao năm tháng trơ gan cùng tuế nguyệt
Hồ «Long-Thủy» nước xanh xanh biếc
Trải bốn mùa mưa nắng vẫn không vơi
Nhìn xa xa thấp thoáng dưới rặng đồi
Những «Sóc» Thượng ẩn mình trong nắng ấm
 Đây Phước-Long !
 Tỉnh nghèo nhưng đẹp lắm...
 Nào «Thác Mơ» thác «Đức Mẹ»
 Hồ Long Thủy, Núi Phước Sơn...
Dù cảnh nào ngoạn mục cũng chẳng hơn
Khi nắng tắt ngồi dưới chân «Đức Mẹ» (1)
Ngắm thác đổ trên giòng Sông Bé
Lòng lâng lâng như quên hết bụi trần
Đẹp biết mấy khi những cặp tình nhân
Ngồi trên đá để tâm tình cõi mở*

(1) Tượng Đức Mẹ

Đến «Thác Mơ» một lần lưu luyến nhớ
Khi xa rồi muốn thuở vẫn không quên
Nhớ lúc trăng lên, những buổi đẹp trời
Bao du khách diu nhau trong giấc mộng
Nhìn thác đổ giữa trời cao lồng lộng
Nghe gió reo như khúc nhạc du dương
Đáy cảnh trần gian hay chốn thiên đường
Lòng ngơ ngẩn như lạc vào tiên cảnh.

Phước-Long ơi !

Lần đầu tiên tôi bước đến

Thấy ngõ ngang trước cảnh sống hồi sinh
Núi đồi xanh nghe mạch đất chuyển mình
Tình Quân Dân Cán đảm đá khẳng khít
Miền đất đỏ nhưng lòng không phân biệt
Mảnh đất nghèo mà tha thiết thương nhau
Không phân giáo, lương, kinh, thượng nghèo giàu
Tình Dân tộc gắn liền trong huyết quản
Mảnh đất này thoát bao mùa ly loạn
Gió hiền hòa xoa dịu vết thương đau
Dù tôi là kẻ đến sau
Mà vẫn được xem nhau như ruột thịt

Phước-Long ơi !

Nơi tôi chưa hề quen biết

Đã đến rồi khó từ biệt ra đi

Và Phước-Long chò tôi nhiều kỷ niệm

Lần đầu tiên đặt bước tới nơi này.

Kỷ niệm ngày đặt chân

đến Phước-Long

12-11-1971

PHẦN THỨ NHẤT

Phước-Long
qua các thời đại

Phước-Long ngày xưa

← Phước-Long ngày xưa chưa có tên trên bản đồ nước Việt, thì phần đất này thuộc vào Tỉnh Biên-Hòa và một phần của Tỉnh Thủ-dầu-Một, mà người ta thường gọi là Bà-Rá (Quận Sông Bé).

Ngược giòng thời gian, xưa kia Phước-Long là một vùng rừng núi hoang vu, sơ địa, những sắc dân thuộc các bộ lạc Thượng đã sinh sống lâu đời tại đó, như những đồng bào Thượng ở rừng núi khác trên toàn quốc.

Không biết xưa kia các bộ lạc Thượng thuộc khu vực này gọi là gì? Nhưng ngày nay chỉ còn sắc dân S'Tieng tồn tại đang lập nghiệp, sinh sống trên mảnh đất này.

Có lẽ trước kia nơi đây cũng có nhiều bộ lạc, nhưng theo một giả thuyết là cách đây khoảng hơn 60 năm về trước, tại vùng Bù-Na (cách Tỉnh lỵ khoảng 50 cây số về hướng Tây-Nam) có hơn 30 sóc Thượng đã tụ họp lại đó để làm lễ An Nhân (lễ mừng vùng này được mùa và bình an). Sau 3 ngày ăn uống vui chơi, vùng đất họ đang tụ họp

hồng nhiên bị sụp chôn vùi thân xác các người đến dự lễ. Sau vụ đất sập các sắc dân còn lại sợ sệt cho đó là điềm xui xẻo, trời không cho mình ở nên một số đã rời bỏ để lên miền cao nguyên Trung phần sinh sống lập nghiệp.

Tại đây, sau nhiều năm tranh dành ngôi bá chủ nhiều cuộc lưu huyết xảy ra, các bộ lạc khác đều nhường lại bộ lạc S'Tieng bành trướng.

Thời bấy giờ vùng này chỉ có người Thượng ở lơ thơ dọc theo các sườn đồi, khe nước với những mái nhà tranh thấp lè tè, vách nứa, đất ẩm xông lên nặc mùi chướng khí, sương lam sà thấp như ôm lấy đồi cây, ngọn cỏ. Vạn vật như đắm chìm trong giấc ngủ triền miên của miền sơn lâm dã thú. Lối mòn không in rõ dấu chân, cây lá um tùm ngang nhiên vươn mình giữa chốn hoang vu như thách đố bàn tay nhân tạo, xa xa những sóc Thượng ẩn hiện trong cây lá chập chùng lao cho vùng này một khung cảnh huyền bí hãi hùng.

Sống nơi rừng sâu giữa thiên nhiên làm bạn với núi rừng cây cỏ, ít tiếp xúc với người Kinh, nay đây mai đó, không sống cố định ở một chỗ. Khi thì ở nơi thung lũng này, một năm sau vùng đất hết màu mỡ, họ lại ra đi nơi khác, và cứ như vậy, vì đất rộng người thưa không ai kiểm chế họ vào một tổ chức, để kiểm soát.

Thời gian cứ êm ả trôi qua, cuộc sống của sắc dân hiện diện trên lãnh thổ này vẫn đều đều tiếp diễn năm này qua năm khác trong vùng rừng núi âm u quê hương riêng biệt của họ. Nhưng cuộc sống phóng khoáng êm ả ấy cũng dần dần mất đi khi ách đô hộ của người Pháp tròng lên đầu của dân Việt, và quê hương xa xôi kỳ bí này cũng có bàn chân xâm lược người Pháp đặt đến.

Dưới thời Pháp

Đến năm 1924, lúc bấy giờ người Pháp muốn kiểm soát vùng đất xa xôi kỳ bí này, hầu cầm nắm một số dân thượng, đồng thời khai thác lâm sản, trồng cây kỹ nghệ. Do đó, mà quận Sông Bé (Bà Rá) được thành lập, và Quận Bù Đốp (Bố Đức) cũng thành hình.

Mục tiêu của người Pháp thành lập Quận Sông Bé, ngoài việc cầm nắm các sắc dân Thượng, khai thác Lâm sản, trồng cây kỹ nghệ còn dùng mảnh đất này để làm nơi đày ải các nhà Cách Mạng chống bọn chúng.

Thời bấy giờ đường sá giao thông trắc trở, việc đi lại rất khó khăn nên các nhà Cách Mạng bị an trí không liên hệ gì được với bên ngoài, chẳng nghe biết gì đến tình hình thế sự. Và tại đây người Pháp có dùng đến thủ đoạn tàn nhẫn cũng chẳng ai biết (chỉ nhóm an trí biết mà thôi).

Với rừng rậm bao la, trùng trùng điệp điệp, đầy đầy ác thú, nên dù cho các nhà Cách Mạng bị tù đày có vượt ngục cũng không trốn thoát khỏi một hàng rào kiên cố bên ngoài của các Sóc Thượng, cùng khu rừng mênh mông bát ngát đầy thú dữ.

SỰ CAI TRỊ ĐỘC ÁC CỦA NGƯỜI PHÁP

Trong lúc đầu mới đến, người Pháp đã dùng một chính sách cai trị tàn bạo, thổ dân không chịu nổi sự ràng buộc khắt khe và độc ác của chúng. Bản tính thiên

nhiên trời đã dành cho người Thượng với một đời sống tự do, phóng khoáng, giữa nơi núi cao rừng rậm, suối ngọt với gió nồm mưa nguồn. Tâm hồn họ chất phác thật thà nên sống dưới sự kiểm soát của người Pháp cảm thấy bức bối và khó chịu.

Hơn nữa, sự tiếp xúc ngôn ngữ bất đồng, màu da cách biệt đã tạo cho thổ dân một sự xa cách làm cho họ càng thêm mặc cảm. Vì thế, họ đã lo lắng, nghĩ đến tánh mạng và lãnh thổ nên ban đầu không chịu hợp tác với người Pháp.

Còn về phần người Pháp, khi đặt chân đến vùng này tưởng rằng thổ dân lạc hậu dễ nắm hơn người Việt nên đã áp dụng một chính sách quá tàn nhẫn, bóc lột nhân công nào bắt làm xấu, đắp đường, vỡ đồn điền, biết bao thổ dân đã ngã gục dưới bàn tay lông lá của người Pháp.

Từ các con đường, đến gốc cây cao su có thể nói đó là máu, mồ hôi và nước mắt của thổ dân cùng những người bị tù đày đã đổ xuống để tạo nên.

THỔ DÂN VÙNG DÂY :

Chịu đựng không nổi với sự hà khắc của người Pháp, thổ dân đã cùng nhau vùng dậy kéo về giết chết tên quận trưởng người Pháp ở quận Bù Đốp là GATILLE năm 1925. Viên Quận Trưởng này là viên Quận Trưởng đầu tiên vừa mới tới nhậm chức tại đây vào năm 1924, một năm sau đã bị thổ dân giết chết.

SAU GATILLE (BÙ-ĐÓP) ĐẾN MORÈRE (SÔNG-BÉ) CŨNG BỊ THỎ DÂN GIẾT CHẾT

Gatille bị thỏ dân giết chết, người Pháp cũng chưa chịu lùi bước và tử hống những sự đối đãi tàn ác với thỏ dân vùng này.

Tại quận Sông Bé MORÈRE viên quận thứ 3 cũng đã áp dụng một lối cai trị quá ư tàn nhẫn bắt dân đắp đường, làm xâu, cống hiến ngựa voi châu báu, không khác gì Tô Định ngày xưa trong thời Bắc thuộc.

Thỏ dân từ các Sóc đã đứng lên hưởng ứng theo lời kêu gọi của các nhà Cách Mạng vượt ngục và những Tù trưởng, khắp nơi vùng đây kéo về giết chết viên quận trưởng thứ 3 của Sông Bé, khi y đi chỉ huy làm đường (cây số 41 bây giờ).

SÓNG GIÓ ĐÃ NỔI LÊN VÙNG NÀY. THỎ DÂN BỊ TÀN SÁT

Sau cái chết của Morère viên Quận-Trưởng Sông-Bé, đã làm cho người Pháp sôi sục. Để đổi mạng cho viên Quận trưởng người Pháp và cũng để đàn áp thỏ dân, sóng gió đã nổi lên nơi rừng núi hoang vu này. Người Pháp đem lính về lùng bắt những người đầu sỏ tại các Sóc Thượng bỏ vào ngục. Trong lúc bấy giờ, một số thỏ dân ở vài Sóc xa đã rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn chạy lên cao nguyên Trung phần hoặc miền cận biên nơi ranh giới Cao miên lập nghiệp.

Dù bị đàn áp, giết chóc tù đầy thổ dân vẫn luôn luôn hung hăng không khuất phục, quyết bảo vệ giang san của mình và giọng giống S' TIENG,

NGƯỜI PHÁP ĐỔI ĐƯỜNG LỐI :

Trước hoàn cảnh đó, các viên quan của người Pháp kế tiếp đã đổi lại đường lối cai trị hầu thu hút nhân tâm ve vãn thổ dân. Chúng biết dùng vũ lực không được nên đã tìm cách mua chuộc các Tù trưởng hợp tác với Họ và dùng chính sách chia rẽ giữa các bộ lạc Thượng để trị.. Chính đường lối chia rẽ để trị người Pháp đã thành công trong những năm sau. Chúng đã áp dụng thủ thuật ve vãn, mua chuộc các tên đầu sỏ và ban cho chức tước, tiền bạc, quyền hạn để làm tay sai cho chúng cai trị dân làng. Đồng thời mở rộng tự do cho dân chúng tổ chức ăn chơi, cờ bạc, rượu chè để dân quên lãng sự chống đối. Hình thức bên ngoài thì vậy, nhưng bên trong chúng cho mật thám theo dõi để trừng trị những người còn có ít nhiều tâm huyết vì dân vì nước.

THƯ VIỆN TỈNH
BÌNH PHƯỚC
ĐC/138

Vài nét về sự hiện diện của người Nhật và Phong trào 1945

Khi cướp Chính quyền trong tay người Pháp, quân đội Nhật đóng tại Đông-Dương chống lại quân đội Đồng-Minh, khắp trên lãnh thổ Việt-Nam chỗ nào cũng có gót chân của người Nhật.

Ngày 9.3.1945 quân đội Nhật lật đổ người Pháp và quân Nhật thay thế người Pháp trên mảnh đất Việt-Nam.

Tại Bà-Rá, quận Sông-Bé, người Nhật cũng đặt chân đến bắt viên quận trưởng Voisine đem đi và dịch thân người Nhật phá xiềng thả các tù nhân tại đây ra khỏi khám.

Đúng năm tháng sau ngày 6.8.1945, Nhật bị hai quả bom nguyên tử của Mỹ dội xuống phá sập hai thành phố Hiroshima (Quảng đảo) và Nagasaki (Trường kỳ). hai quả bom đó bắt buộc Nhật-Hoàng không thể duy trì cuộc chiến mà ra lệnh đầu hàng Đồng-Minh vào ngày 14.8.1945.

Nhân dịp Nhật đầu hàng Đồng-Minh, Việt-Nam thoát khỏi vòng cai trị của người Pháp sau 80 năm đô hộ, và cựu Hoàng Bảo-Đại ban chiếu hũy bỏ hết những hiệp ước bất bình đẳng mà Pháp đã ký kết.

Lúc bấy giờ tình thế biến chuyển cực kỳ mau lẹ ngày 19.8.1945, Mặt trận Việt-Nam Độc-lập Đồng minh viết tắt là Việt-Minh đứng lên cướp Chính quyền ngay trong tay người Nhật và buộc cựu Hoàng Bảo-Đại thoái vị ngày 25.8.1945.

Tại Bà-Rá (Phước-Long) lúc bấy giờ, sau 80 năm thoát khỏi ách thực dân, trong sự vui mừng chung của đất nước, của Dân-tộc, đồng bào hăng hái xung phong gia nhập vào hàng ngũ kháng chiến của Việt-Minh để chống Pháp giành độc lập. Nhưng không bao lâu người Pháp đặt chân lại trên vùng này và tiếp tục việc cai trị đến năm 1954.

Từ năm 1945 đến nay (1972) đất nước Việt-Nam nói chung và vùng Bà-Rá (Phước-Long) nói riêng đã gặp lắm cảnh thăng trầm, máu đã đổ rất nhiều, nhà tan cửa nát cũng không phải là ít, dân chúng lặn lội, điêu linh, kẻ ở người đi, biết bao nhiêu người con yền của Tổ quốc đã ngã gục trên lòng đất Mẹ để bảo vệ cho quê hương, cho chủ nghĩa.

Đứng trước khúc quanh của lịch sử hiện đại, trước bao biến chuyển của thời cuộc, chúng tôi đứng trên lập trường vô tư viết và ghi lại cảm thấy buồn đau cho quê hương nhỏ bé này đã gánh chịu bao nhiêu thăng trầm của bể dâu, chiến cuộc.

Chúng tôi là kẻ đến sau, còn đang tham khảo và sưu tầm nên chưa có thể nêu lên những diễn tiến chi tiết trên mảnh đất nhỏ bé này trong tác phẩm, vì còn nhiều bí ẩn mà chúng tôi còn đang tìm hiểu chưa tiện nêu lên, chỉ ước mong một ngày nào đó khi đất nước thanh bình, quê hương được sống trong êm ấm, chúng tôi sẽ tìm hiểu và lần lượt ghi lại những chi tiết để cống hiến quý Vị cận kề về quê hương Bà-Rá xa xôi hẻo lánh này.

PHẦN THỨ HAI

☆ **Địa lý**

☆ **Vị trí**

☆ **Diện tích, địa giới**

Phước-Long xuất hiện

Tỉnh Phước-Long được thành hình do sắc lệnh số 143.NV ngày 22-10-1956 của Tổng-thống Việt-Nam Cộng-Hòa và chính thức thành lập tỉnh ngày 22-3-1957 với một phần đất phía Bắc Tỉnh Biên-Hòa và Quận Bù-Đốp của Thủ-Dầu-Một, lúc ban đầu chia thành 2 Quận :

- Quận Châu-thành Phước-Bình (Sông Bè)
- Quận Bù-Đốp (nay là quận Bố-Đức)

Sau đó do Nghị định số 311/BNV/NĐ ngày 10-10-1957 và nghị định số 781/BNV/NĐ ngày 21-3-1958, Phước Long có thêm 2 quận mới :

- Quận Phước-Hòa (vùng Bùjamập và Bù-trăng-Lơ)
- Quận Phước-Tâm (nay là quận Đức-Phong)

Về sau này vì nhu cầu quân sự, quân Đôn-Luân được thành lập.

Từ ngày đó đến nay, tỉnh Phước-Long được chia làm 4 quận :

- 1) Quận Phước-Bình (Châu-thành)
- 2) Quận Bồ-Đức
- 3) Quận Đức-Phong
- 4) Quận Đôn-Luân

QUẬN PHƯỚC-BÌNH

Quận này được thành lập từ năm 1924, dưới thời Pháp thuộc với tên cũ là Bà-Rá (gọi là Quận Sông Bè), đến năm 1957 khi thành lập tỉnh Phước-Long mới đổi tên lại là Phước-Bình.

Trước năm 1945, quận này thuộc tỉnh Biên-Hòa đến năm 1945 vì lý do quân sự, nhà đương cuộc cho sát nhập vào tỉnh Thủ-Dầu-Một, sau này lại trả về lại tỉnh Biên-Hòa.

Dưới thời Pháp thuộc, người Pháp biến vùng này thành chốn giam cầm, đầy ải riêng biệt các tù nhân trọng tội (chánh trị phạm và thường phạm) Với rừng rậm bao la đầy đầy những thú dữ và các Sóc dân sơn cước lạc hậu, hung bạo luôn luôn trung thành với chính phủ thực dân.

Lúc đó, Bà-Rá được coi như một hàng rào kiên cố, rộng lớn đối với tù nhân, nên không cần canh giữ họ, cũng không thể tẩu thoát được với khu rừng mênh mông bát ngát và mề lười mà Pháp mua chuộc người thượng được bủa quanh khắp nơi. Người Pháp đã lợi dụng tâm lý và đời sống thiếu thốn cơ cực của người thượng để đổi chác bằng cách nếu ai bắt hoặc giết được người tù trốn đi, thì thưởng tiền và muối.

Người Thượng hiền lành chất phác, đời sống quá lam lũ thiếu thốn nên đã bị bọn thực dân mua chuộc để án ngữ tù nhân.

Ngày nay, với thời gian và sự tiếp xúc với người Kinh nhờ sự giáo hóa của Chính phủ, đồng bào thượng đã trở nên hiền hòa hơn. Với việc khai khẩn di dân lập ấp của Chính phủ đã qui tụ đồng bào thượng thành các ấp, xóm, đồng thời chính sách nâng đỡ đồng bào thượng đã biến đổi bộ mặt của các Sóc thượng ngày một tiến bộ không còn lạc hậu như những năm về trước.

ĐỨC PHONG

Được thành lập từ năm 1958, trước gọi là Phước-Tâm sau đổi thành Đức-Phong. Dưới thời Pháp thuộc phần đất này hợp với Phước-Bình là Quận Sông Bé.

Quận lỵ đặt tại Bù-Đăng trên quốc lộ số 14 kèp, cách Saigon 175 cây số.

Bù-Đăng nguyên là tên một một Sóc Thượng khi người Pháp mở quốc lộ số 14, địa điểm này được chọn làm nơi đặt trạm công chánh, người Thượng bỏ đi lập nơi khác.

Lúc đó, Bù-Đăng cũng có tên là Bù Tulli-Minh, chữ ghép tên các Ông Tullier (Trưởng-Ty Công Chánh Thủ-dầu-Một) và Ông Minh (Giám-thị công trường). Cũng có người gọi Bù-Đăng là «55» có nghĩa là từ Đồng-Xoài đến Bù-Đăng xa 55 cây số.

QUẬN BỐ-ĐỨC

Trước kia gọi là Bù Đốp, xưa kia vùng này chỉ là vùng rừng núi hoang vu, giang san của thú dữ, ma

thiêng và một số dân sơn cước thuộc giống S'Tiêng sống trong trạng thái cổ sơ, họ tụ tập thành bộ lạc riêng biệt, rất hiếu chiến bắt tù binh về làm tôi mọi.

Đến năm 1924, có một người Pháp tên GATILLE đem binh chiếm vùng này. Gatille áp dụng một chính sách cai trị cực kỳ tàn ác nên đã bị thổ dân giết chết năm 1925.

Hai năm sau, tức là 1927 Ô. GERBER được bổ nhiệm Quận-Trưởng tại đây, rút kinh nghiệm trước nên ông đã áp dụng một chính sách cai trị tương đối mềm dẻo nên đã được ít nhiều kết quả trong việc cai trị, Gerber lấy tên Sóc Bù Đốp đặt tên cho quận.

Bù : theo tiếng của S'tiêng là Nhà hay Sóc.

Đốp : là con dộc, một loại khỉ to lớn.

Tục truyền nơi đây trước kia có nhiều bầy dộc sinh sống. Một hôm dân Thượng đi tìm nơi cất nhà để ở thì nhặt được một xác con dộc chết ven suối, người Thượng bằng lấy tên Sóc là Bù Đốp.

Vì áp dụng một chính sách khôn ngoan và mềm dẻo nên Gerber đã cai trị tại quận này khá lâu 24 năm. Tuy tại vị rất lâu nhưng Gerber không để lại công trạng gì đáng kể, nhưng cũng đã làm được con đường xuyên quận dài 110 cây số gọi là đường Gerber, mặc dầu trong công tác khai phá đường là mồ hôi, nước mắt của hàng ngàn đồng bào sơn cước hoà hợp với tàn lực và máu xương của các tù nhân Bà Rá, ngoài ra, Ông Gerber cũng đã khai thác tại mảnh đất này một vườn cao su hơn 20 mẫu tây, nay đồn điền cao su này thuộc bất động sản của Xã Phước Lục.

ĐỒN-LUÂN

Trước ngày đình chiến năm 1954. Quận Đồn-Luân chỉ là một xã biệt lập của quận Sông Bé, tỉnh Biên-Hòa.

Sau khi tỉnh Phước-Long được thành lập, xã này thuộc quận Phước-Bình với tên xã Phước-Thiện.

Năm 1961, với mục đích phong tỏa các đường giao thông, tiếp tế chính yếu cho chiến khu D của Việt-Cộng, Quận Đồn-Luân được thành lập theo đề nghị của tỉnh Phước-Long, quận lỵ đặt tại xã Phước-Thiện.

Đồn-Luân xưa kia còn có tên là Đồng-Xoài (đúng hơn là Đồn Xoài). vì theo truyền khẩu, khi Pháp chiếm đóng, nơi đây có lập một đồn lính, chung quanh có những cây xoài to lớn.

Quận Đồn-Luân mới xuất hiện sau nhất so với các quận khác trong tỉnh nhưng Đồn-Luân đã sớm trưởng thành về mọi mặt và cũng đã gánh chịu bao tang thương của bề dâu chiến cuộc với trận đánh lịch sử Đồng Xoài, Thuận Lợi 1965.

Ngày nay Đồn-Luân là một quận trù phú nhất nhì trong tỉnh nhờ ở địa thế tốt với nhiều nguồn lợi thiên nhiên về lâm sản. Tại đây lại có một đồn điền cao su lớn nhất tỉnh đó là đồn điền Thuận-Lợi.

I. — VỊ TRÍ, ĐỊA GIỚI, DIỆN TÍCH :

a) Vị trí, địa giới :

Phước-Long là một tỉnh nằm sát biên giới, thuộc miền Đông Nam phần, tiếp giáp với miền cao nguyên Trung phần :

- Đông giáp tỉnh Lâm-Đồng và Quảng-Đức
- Tây giáp tỉnh Bình-Long
- Nam giáp tỉnh Bình-Dương và Long-Khánh
- Bắc giáp Cam-bốt.

Hình thể tỉnh Phước-Long giống như 1 mảnh đất nằm trong khung lục giác không đều cạnh (thoảng nhìn tựa bản đồ Pháp quốc).

b) Diện tích :

Diện tích tỉnh Phước-Long khoảng 476.360 mẫu tây chia ra như sau :

- Quận : Phước-Bình 97.970 mẫu
- Quận : Bố-Đức : 108.750 —
- Quận : Đức-Phong : 121.800 —
- Quận : Đôn-Luân : 147.840 —

II.— ĐỊA CHẤT :

1) Sự cấu tạo của đất :

Là một tỉnh tiếp giáp vùng cao nguyên, nên đất đai của Phước-Long có nhiều tính chất của loại đất nâu đỏ (Brun.Rouge).

Đất màu đỏ này được cấu tạo do phun thạch của núi lửa từ ngàn năm trước biến thành. Tại một vài vùng cao độ, đất đỏ có pha lộn với sỏi đá.

Ngoài ra, tại những thung lũng thấp hay bầu còn có loại đất đen rất tốt, đất loại này có tại vùng Bố-Đức (chừng 2.000 mẫu tây).

2) Đặc tính của đất :

Đất đỏ ở Phước-Long rất thích hợp cho việc trồng các loại cây kỹ nghệ nhiều năm như Cao su, kénal và 1 vài loại cây ăn trái khác.

Riêng loại đất đen ở các vùng thấp như ở Bồ-Đức rất phì nhiêu màu mỡ, có thể khai thác thành các vùng ruộng cấy lúa hai mùa, hoặc các loại hoa màu phụ hay trồng rau rất thích hợp.

III.— NÚI ĐỒI :

Tỉnh Phước-Long ở vào địa thế có nhiều núi đồi và rừng rậm bao quanh, Đối diện tòa Hành-chánh Tỉnh khoảng 4 cây số về hướng Tây Nam là ngọn núi Bà-Rá (nay đồi là Phước-Sơn) cao độ 735 thước, đó là đỉnh núi cao nhất trong tỉnh.

Ngoài ra còn có rất nhiều đồi nhỏ nối tiếp chập chùng.

Riêng về hai Quận Đôn-Luân và Đức-Phong cũng có nhiều núi với cao độ đáng kể : Núi Nam-Đô 291 thước, Núi Ba-Yung 326 thước và núi Daya.

IV.— SÔNG NGÒI :

Trong toàn địa hạt tỉnh Phước-Long, độc nhất chỉ có con sông Bé là nguồn nước chính yếu duy nhất phát nguyên từ cao nguyên Trung phần và chảy quanh từ khu vực tỉnh lỵ qua chân núi Phước-Sơn đối diện với tòa Hành chánh tỉnh.

Sông này có nhiều khúc quanh rất rộng khoảng độ 200 thước và sâu, nước chảy xiết, cũng có lắm chỗ rất cạn và hẹp lại độ 50 thước, lòng sông có nhiều đá ngầm. Tại một vài chỗ lòng sông tạo thành các thác nước nên thơ ngoạn mục như Thác mơ, thác Đức Mẹ, vì thế sự giao thông bằng đường thủy rất khó đi.

Mức nước lên cao nhất, về mùa mưa là 3th50. Ngoài ra, lại còn có nhiều suối nhỏ, lạch nước sâu vào mùa mưa, xem như những phụ lưu của sông Bé. Về mùa nắng nhiều khúc sông bị khô cạn (hai bên bờ sông không có cát như những con sông khác).

V.— KHÍ HẬU :

a) Nhiệt độ :

Nhờ ảnh hưởng vùng cao nguyên mang đến gió thường xuyên, nên khí hậu Phước-Long có phần mát dịu. Nhiệt độ trung bình thay đổi từ 16 đến 26°.

Về mùa mưa khí hậu lại trở nên oi bức, trái lại mùa nắng mát lạnh nhất là về đêm.

b) Mưa gió :

Mùa mưa bắt đầu từ tháng tư đến hết tháng 10 dương lịch và mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3.

Trong mùa khô thường có gió hướng Đông Bắc, Tây Nam, không khí lại khô khan và lạnh với nhiều cơn gió lốc.

Tại Phước-Long ít chịu ảnh hưởng của bão tố vì có rừng rậm che chở, tuy nhiên đôi khi cũng chịu ảnh hưởng của các trận bão mang đến những cơn gió mạnh,

rét buốt và mưa liên tiếp làm đổ cây cối, nhà cửa (như tại Đức-phong vào tháng 6.1972 có gió lớn làm ngã nhà cửa).

c) Ảnh hưởng của khí hậu :

Phong thổ Phước-Long chịu ảnh hưởng của sương lam chương khí miền núi, nên nhiều người không thích hợp sức khỏe, nhưng từ năm 1957, tỉnh được chính thức thành lập, với đà tiến triển của công cuộc khai phá đất đai thành địa điểm Dinh điền, khí hậu Phước-Long lần lần trở thành dễ chịu và bớt độc.

Tuy nhiên, trong khoảng thời gian giao mùa, thời tiết chịu ảnh hưởng của sự thay đổi đột ngột và cách biệt của nhiệt độ nên thường xảy ra các thứ bệnh truyền nhiễm như dịch tả, đậu mùa, kiết lỵ và các bệnh sốt rét, ho, cảm cúm.

Dù vậy nhờ mưa thuận, gió hòa hàng năm dân Phước-Long thường được trúng mùa lúa, và nhờ khí hậu ôn đới, lúa thường chín sớm hơn các tỉnh miền đồng bằng (mùa gặt lúa thường tháng 10 đến cuối tháng 11 dương lịch).

VI.— THẢO MỘC :

Rừng Phước-Long có nhiều loại cây to, gỗ quý có tiếng như cẩm lai, trắc, gõ. sến, các loại khác như dầu, dền dền v v... Ngoài ra tại những địa điểm thấp còn các loại tre, nứa, lồ ô, mây.

Tại Phước-Long ít có đồng cỏ, phần nhiều là rừng rậm, tại những vùng được khai phá làm đồn điền, người

ta cũng trồng nhiều loại cây kỹ nghệ như cao su, ké nải, cà phê, trà và các loại cây ăn trái như cam, quýt, bưởi, chanh, mít, xoài, sầu riêng, chôm chôm, dừa, chuối...

VII.— CẦM THÚ :

Là miền rừng núi, nên Phước-Long là nơi sinh sống của đủ các loại thú rừng vùng nhiệt đới như voi, hổ, báo, tê giác, nai, mền, trâu, bò, lợn rừng...đặc biệt nhất là khỉ, vượn, dọc, cheo.

Về các loại cầm có loại công, trĩ, gà rừng cùng các giống chim khác.

DÂN SỐ

Tỉnh Phước-Long gồm có 4 quận và hiện nay có ước chừng 46.925 người, phần lớn là người Việt kể đó là đồng bào Thượng thuộc giống S'Tieng.

Người Hoa kiều thường sống tập trung tại Tỉnh lỵ hay quận lỵ.

Dân số Phước-Long được phân phối như sau : (1971)

— Quận Phước-Bình	: 24.247
— Quận Đức-Phong	8.174
— Quận Bố-Đức	: 5.947
— Quận Đôn-Luân	8.174

Hồi trước tại quận Phước-Bình, Đôn-Luân và Bố-Đức dân chúng đông vì có những đồn điền Cao-su, nhưng từ khi chiến cuộc lan rộng các vùng này gặp trở ngại trên việc khai thác do đó dân trong các sở đồn điền rời bỏ chạy về Tỉnh hoặc đi các nơi khác.

(1972)

Hiện nay gồm có 7 xã 57 ấp.

Dân số : 46.925

Chia ra như sau :

Thượng : 22.376

Kinh : 24.549

GIAO-THÔNG

Tại Phước Long, về hệ thống giao thông chỉ có đường bộ và đường hàng không, không có đường xe lửa và đường thủy.

1.— ĐƯỜNG BỘ :

Nói chung tình trạng đường sá tại Phước Long đều xấu trừ 50 cây số đường tráng nhựa còn tốt, so với 361 cây số Quốc lộ, Liên Tỉnh lộ. các đường này gồm đủ loại:

—Tráng nhựa	141, cs700
—Cán đá xanh	27, 40
—Cán đá đỏ	99, 900
—Đường đất	91, 00

a) Quốc Lộ 14 (cũ) : Dài 25 cs 800, trục giao thông cũ nối liền miền Cao Nguyên với Đồng Bằng, chạy qua Lộc Ninh (Bình-Long), Bó-Đức (Phước Long) tới Tuy-Đức (Quảng-Đức).

b) Quốc Lộ 14 (mới) : Từ Đôn-Luân, Đức-Phong (Phước-Long), tới Gia-Nghĩa (Quảng-Đức). Quốc lộ này chạy qua Tỉnh Phước-Long với 75cs 500 là huyết mạch chính nối liền Cao Nguyên Pleiku, Banmethuot, Quảng-Đức, Phước-Long, Bình-Long và Saigon.

c) Đường Liên Tỉnh 13 : Dài 17 cs 700, nối liền Quốc lộ 14 cũ (Chơn-Thành—Bình-Long) với Quốc lộ 14 mới (Đôn Luân—Phước Long).

d) Đường Liên Tỉnh số 1: Dài 77 cs 400, bắt đầu từ Quận Đôn-Luân qua xã Thuận-Lợi, Phú Riêng, Bù-Nho, Phước Bình Đa-Kia, nối liền vào Quốc lộ 14 cũ tại Bô-Đức. Con đường này là trục giao thông chính của nhà khai thác lâm sản.

e) Đường Dinh Điền (piste Morère cũ) nối liền Quận Phước-Bình với Quốc lộ 14 mới ở cây số 22, đại 33 cây số, là đường chính nối liền miền Cao Nguyên với Tỉnh lỵ Phước-Long.

4) Đường Bù-Đặng S'Rey—Buyamphut: Dài 38 cây số, nối liền xã Bu Dhiee với Quốc lộ 14 mới gần Bưđặng

Ngoài ra, còn một số đường đá đỏ chạy qua các địa điểm Dinh-Điền Phú-Văn, Đức-Hạnh, Nhơn-Lý, Khiêm-Chung Khắc-Khoang . . . dài chừng 33 cây số rưỡi.

2.— ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG

Tỉnh Phước-Long đã có đường Hàng Không Dân sự ngoài ra còn có phi trường cho phi cơ quân sự lui tới (hiện tại phi trường thuộc hạng C và sẽ được nâng lên hạng B).

Tại Phước-Long, có 5 sân bay :

—Sân bay Phước-Long dài 1.500 thước, rộng 25 thước tráng nhựa, tình trạng rất tốt, máy bay quân sự cỡ lớn đều có thể đáp xuống được(sẽ nói rộng nâng lên hàng B).

—Sân bay ngay đường chính trong Tỉnh lỵ đối diện Toà Hành Chánh, đường nhựa (dành cho các phi cơ loại nhỏ).

—Sân bay Đồn Luân, bằng đất đỏ nằm trên đường Liên Tỉnh 13.

—Sân bay bằng đất đỏ gần Quận lỵ Bồ-Đức

—Sân bay bằng đất tại Vĩnh Thiện (Đức-Phong)

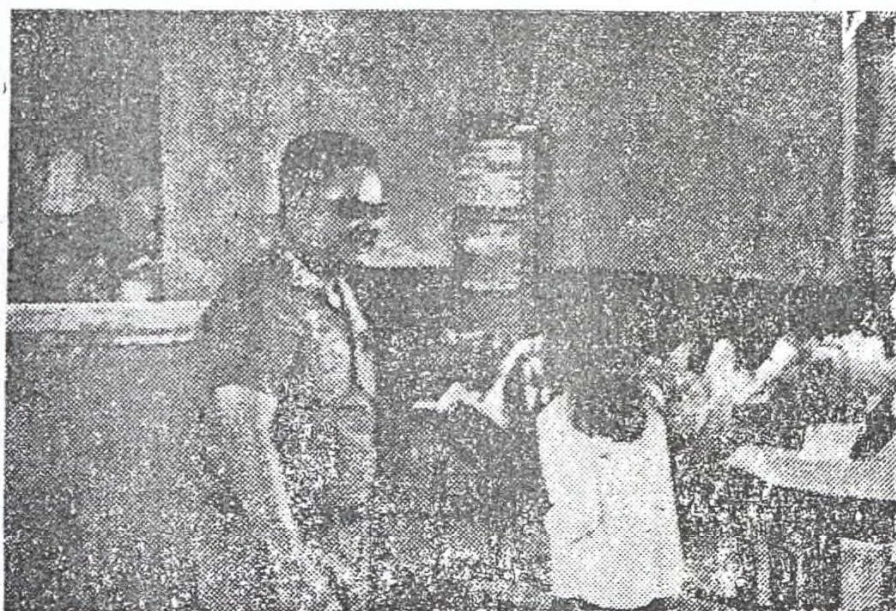
Ngoài ra, các đồn điền cao su lớn như Thuận-Lợi, Phú-Riềng, Đa Kia, Bù-Đốp đều có sân bay riêng.

Hiện nay Tỉnh Phước-Long đã ký khế ước với công Ty hàng không Dân sự Việt-Nam và Cessna hàng ngày có máy bay nối liền Phước-Long—Saigon.



DANH SÁCH CÁC VỊ TỈNH-TRƯỞNG ĐƯỢC BỔ NHIỆM ĐẾN TỈNH PHƯỚC-LONG

- | | |
|-------------------------------|-----------------|
| 1.— Trung-Tá Nguyễn-văn-Long | 10-1956—07-1958 |
| 2.— Đại-Tá Đỗ-văn-Diễn | 07-1958—10-1963 |
| 3.— Thiếu Tá Hoàng-Đôn-Thận | 10-1963—11-1963 |
| 4.— Trung-Tá Đỗ-đình-Lủy | 11-1963—02-1965 |
| 5.— Trung Tá Phan-đình-Tùng | 02-1965—07-1965 |
| 6.— Trung-Tá Mã-Sanh-Nhơn | 07-1965—04-1966 |
| 7.— Trung-Tá Nguyễn-dương-Huy | 04-1966—03-1969 |
| 8.— Trung-Tá Lưu-Yêm | 03-1969 |



*Đại Tá Lưu-Yêm Tỉnh-Trưởng Phước-Long đang trao giải
thưởng cho 1 em học sinh xuất sắc*

Trung-Tá Nguyễn-văn-Long, người khai sơn phá thạch
đề lập Tỉnh Phước-Long vào năm 1957.

Sau 15 năm trải qua bao thăng trầm của đất nước,
hiện nay (1972) Đại-Tá Lưu-Yêm đương kiêm Tỉnh-Trưởng
đã và đang nỗ lực gìn giữ an ninh, nối tiếp những chương
trình của các vị Tỉnh-Trưởng tiền nhiệm để lo xây dựng
và phát triển cho Tỉnh Phước-Long.

Chính sách Dinh Điền

Trong thời Đệ nhất Cộng hoà, cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã ban hành Nghị Định số 1502 TTP/VP ngày 15/9/1957 thiết lập các vùng Dinh điền. Do đó từ năm 1957 đến 1963 Phước Long đã tiếp nhận đồng bào Nam Ngãi để thiết lập nên các khu Dinh-Điền.

Song song với việc di dân lập nghiệp cho đồng bào các sắc dân (Thổ dân) cũng được qui tụ lại từng vùng để sinh sống và được sự nâng đỡ của Chính phủ,

Dinh điền là 1 trong những chính sách quan trọng để cho xứng hợp với một công cuộc lớn lao và có nhiều ảnh hưởng sâu rộng đến nền Kinh tế Quốc-gia.

Ngày 23/4/1957 Phủ Tổng Ủy Dinh Điền được thiết lập, tổ chức như một Bộ và đặt dưới quyền điều khiển trực tiếp của Tổng Thống và Phó Tổng Thống. Theo đuổi mục tiêu đã đề ra, sau mấy năm trời thực hiện kế hoạch công cuộc Dinh-Điền đã gây được nhiều thành quả ảnh hưởng đến nhiều lãnh vực: Kinh Tế, Xã Hội, Chính trị và quân sự.

Riêng tại Phước Long công cuộc thiết lập các khu Dinh điền được tiến hành nhanh chóng và khả quan giúp ích cho đồng bào lập nghiệp trở nên khá giả.

Công tác Dinh Điền chú trọng nhiều đến việc tăng gia diện tích khai khẩn các vùng đất hoang vu chưa được khai phá. Song song với việc mở mang diện tích trồng trọt, những cải tiến về kỹ thuật, canh nông được

thực hiện để tận dụng khả năng của đất và tăng gia sản xuất. Thử đến việc đa canh hoá nông nghiệp bằng cách du nhập các cây kỹ nghệ đem trồng vào các vùng đất thích hợp mang lại cho nông dân nhiều nguồn lợi tức dồi dào hơn lúa hoặc hoa màu phụ. Sau nữa việc áp dụng kỹ thuật canh tác mới: việc dùng chất bón hoá học, chọn giống tốt, lập các trung tâm canh nông để tăng gia sản xuất.

Về phương diện xã hội, công việc Dinh điền đã đem lại cho các gia đình nông nghiệp Di dân tại các địa điểm dinh điền một cuộc sống no đủ, dễ chịu hơn trước kia. Mức sống của các gia đình dinh điền ngày một nâng cao nhờ số lợi tức về canh tác và hoa màu phụ.

Đối với nông thôn việc thiết lập các khu Dinh điền, với các cơ sở công cộng, cùng các tiện nghi cần thiết cho dân với hoàn cảnh thuận tiện cho việc phát triển cộng đồng đã cải thiện tập quán của người dân nông thôn quen sống rời rạc, tản mác chịu thiếu thốn mọi tiện nghi xã hội, khiến họ có thể tìm thấy ở các khu Dinh Điền những làng xã kiểu mẫu, lý tưởng. Việc cấp cho mỗi gia đình Dinh điền một mảnh đất để sinh sống và làm tư hữu căn bản đang trở nên khá giả, đã làm sáng tỏ chính sách Cộng đồng Đồng tiến trong một xã hội công bằng.

Tại các địa điểm đồng bào di dân được chăm nom sức khỏe, sẵn sóc thuốc men khi đau ốm, thai sản, các con em được học hành ở các trường học. Một số địa điểm có phòng Thông Tin, có máy thu thanh để đồng bào theo dõi tin tức. Tỉnh trưởng ban Thông tin địa phương và toán tuyên truyền lưu động đến các địa điểm

dinh điền chiếu hóng, diễn kịch để đồng bào giải trí. Tùy theo xu hướng và tín ngưỡng của đồng bào, ở các địa điểm có cất Chùa hoặc nhà Thờ để làm nơi lễ bái cầu nguyện.

Đồng bào di dân có an cư mới lạc nghiệp bởi vậy các biện pháp bảo vệ an ninh địa điểm để phòng các vụ phá hoại đã được thi hành. Lập ban trật tự địa điểm, huấn luyện Dân vệ thanh niên tuần phòng. vò trang các lực lượng này thành lập các đội bảo an Dinh điền.

Đồng bào sinh sống bằng hoa lợi trồng trọt, nhưng ngoài ra, ở các địa điểm gần sông, đồng bào còn làm thêm nghề đánh cá, gần rừng thì khai thác lâm sản làm cây và làm than.

Với nếp sống sinh hoạt như thế, một số địa điểm Dinh điền đã hoàn thành dự án hoạt động, công tác định cư và trồng trọt xong xuôi đồng bào đã có khả năng tự túc nhờ ở hoa lợi thu hoạch, nên đã được địa phương hoá trở nên ấp xã địa phương do các xã, quận sở tại quản trị. Các địa điểm Địa phương hoá vẫn được sự giúp đỡ của Phủ Ủy Dinh điền về mặt kỹ thuật.

Sau khoảng thời gian thực hiện kế hoạch Dinh Điền, việc thiết lập các địa điểm tại Phước Long đã thay đổi bộ mặt nhiều miền, trước đây là rừng rậm hoang vu, nay trở thành những thôn trang yên vui, trù mật có đủ những cơ sở và tiện nghi cần thiết cho dân.

Đồng bào lập nghiệp trước đây phần lớn đều là nông dân nghèo, đời sống thiếu kém, bấp bênh, nay

đã có một cơ sở kinh tế gia đình khá vững chắc, có hoàn cảnh thuận tiện để tạo một đời sống ấm no hạnh phúc.

Việc sử dụng nông cụ cơ giới trong lãnh vực Dinh điền đã mở đường cho việc canh tân nông nghiệp, các nông gia điền chủ thấy hiệu năng cơ khí đã thay thế cho nông cụ thô sơ bằng máy cày, máy kéo, khiến việc khai thác ruộng đất đạt được kết quả tốt.

Công cuộc dinh điền với cuộc định cư Di dân chẳng những giải toả số đồng bào ở các Tỉnh nghèo nàn mà còn điều hoà tình trạng thiếu nhân công ở các miền hiện đang mở mang khai thác tạo cơ hội hữu sản hóa một số lớn gia đình trở thành điền chủ mà tại Phước Long cũng đã thành công một phần nào.

Hiện nay (1972) các Dinh Điền một số vì chiến tranh thiêu huỷ, đồng bào tạm rời bỏ để về Tỉnh, Quận sinh sống.



PHẦN THỨ BA

☆ **Huyền thoại**

☆ **Di tích**

☆ **Thắng cảnh**

Huyền thoại về Bà-Rá **(NÚI PHƯỚC-SƠN)**

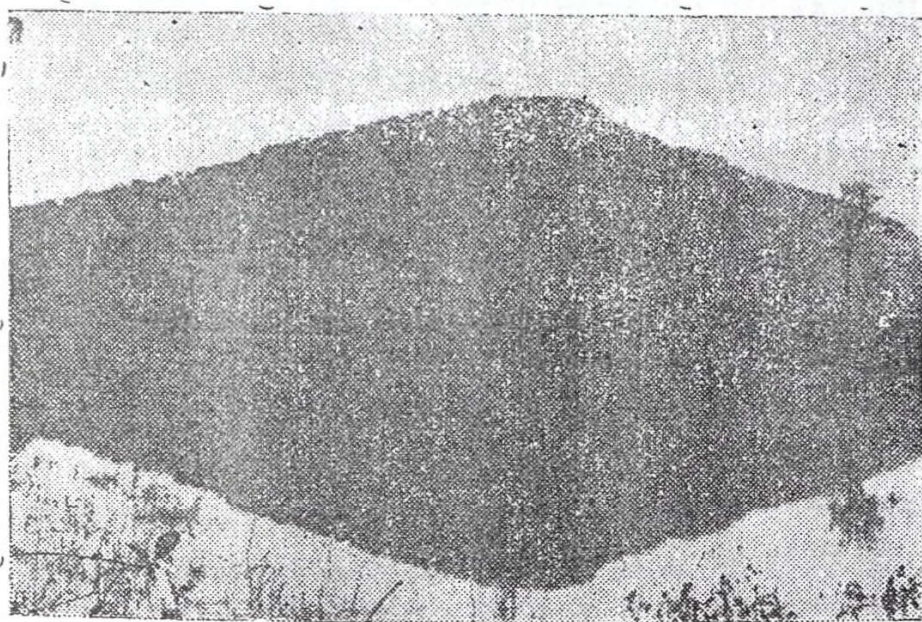
Núi Phước Sơn (Bà-Rá) cách Tĩnh lý 4 cây số về hướng Đông Nam, là một ngọn núi cao nhất trong Tĩnh, (Khoảng 733 thước.)

Dưới chân núi về phía Bắc có giòng sông bé uốn khúc bao quanh. Tiếng Bà-Rá là do tiếng B'Ra của đồng bào Thượng vùng này. B'Ra có nghĩa là Ông, Bà, người Kinh đọc trại ra thành Bà-Rá. Núi này có chân chạy dài về phía Bắc giao duyên cùng giòng sông Bé và tạo thành các Thác nước: Thác Đức Mẹ, Thác Mơ. Nhìn vào giữa núi thấy hình như có một đường rộng ăn sâu vào vách núi.

Núi Bà-Rá có một giai thoại thật ly kỳ do đồng bào địa phương truyền khẩu lại. Ngày xưa có một ông Tiên tên là Giang thuộc giòng giống S-Tiêng (giống Thượng ngày nay ở đây) trấn thủ vùng này từ vùng rừng núi Tây-Ninh đến Phước-Long chạy sát nách biên giới Miên, vị Tiên này có 2 người em gái: người chị tên là LOM và người em tên là GIẾNG. Mỗi người có một sở thích và cá tính khác nhau.

Bà Lom thích tu hành, thích lập chùa để cúng vái. Bà Giêng thích ở một mình nơi thanh vắng. Trước hai sở thích ấy, người anh đã chiều em và đắp cho mỗi người một quả núi để ở theo sở thích của mình.

Bà Lom là chị thích tu hành nên ở nơi có đông người và ở tại núi Bà Đen (Tây Ninh) do ông Giang đắp lên. Còn Bà Giêng thì Ông Giang đắp cho một ngọn núi tại Phước Long, đó là núi Bà Rá ngày nay.



Ngoài sở thích riêng tư của hai người theo sự truyền khẩu, còn có một ý nghĩa đặc biệt khác là trong lúc bấy giờ các bộ lạc đang tranh dành đất đai, dân chúng, để dành ngôi bá chủ và mở mang bờ cõi, Ông Giang chỉ muốn để mảnh đất kỳ bí này dành cho giòng giống S' Tiêng không cho một sắc dân hay bộ lạc nào xâm chiếm. Vì vậy, ông giao phó và tin cậy nơi hai người em, mặc